

Bản án số: 149/2024/HS-PT  
Ngày: 19 - 3 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 972/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn B do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

**- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Văn B, sinh năm 1977 tại Thị xã T, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1937 (đã chết); vợ là Lê Thị C1, sinh năm 1980; có 02 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Lê Văn B bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A từ ngày 31/5/2023 cho đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Cao Văn T2, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang.

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, Lê Văn B mang bình ắc qui loại 12V-70Ah cùng bộ biến đổi điện từ một chiều sang điện xoay chiều lên 269,1V-AC đi vào trong đất ruộng trồng lúa của gia đình tại ấp P, xã P, thị xã T rồi kết nối vào hai sợi dây chì đã giăng trước đó để xiết chuột nhưng không gắn biển báo và thông báo cho người dân xung quanh biết. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, B thấy trời đã khuya không có người qua lại nên đi về nhà ngủ, để lại dụng cụ xiết chuột vẫn hoạt động bình thường. Cùng thời điểm này, Cao Văn H1 cùng ông Cao Văn T2 (cha ruột của H1) đi xiết lươn tại cánh đồng xã V, huyện A, tỉnh An Giang và do không xiết được lươn, H1 đi đến cánh đồng thuộc ấp P, xã P để xiết tiếp, còn ông T2 về nhà. Sau đó, ông T2 gọi điện thoại cho H1 nhiều lần nhưng không thấy trả lời, nên đi tìm đến khu vực ruộng lúa của B thì phát hiện H1 trong tư thế nằm ngửa trên bờ ruộng, hai chân dưới mé ruộng, chân trái nằm lên dây chì, hai tay nắm dây chì. Ông T2 dùng cây tre tách dây chì ra khỏi tay và chân của H1, phát hiện H1 đã chết liên tri hô, nhờ người dân xung quanh đưa H1 về nhà. Sáng ngày 31/5/2023, B đến Công an xã P đầu thú.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 41/KL-KTHS (PY-GT) ngày 02/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh A, đã kết luận nguyên nhân chết của Cao Văn H1, sinh năm 2000: Nguyên nhân chết: Điện giết.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm 56/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/5/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 03/10/2023 bị cáo Lê Văn B kháng cáo xin giảm hình phạt;
- Ngày 13/10/2023 ông Cao Văn T2 và bà Đào Thị H (cha mẹ bị hại Cao Văn H1) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con bị cáo bị bệnh, sau khi xét xử sơ thẩm phía gia đình bị hại cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Cao Văn T2, bà Đào Thị H (cha mẹ của bị hại Cao Văn H1) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là có căn cứ, bị cáo và đại diện của bị hại kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn B, và đơn kháng cáo của ông Cao Văn T2 và bà Đào Thị H (cha mẹ bị hại Cao Văn H1) làm trong hạn luật định và hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Cao Văn T2 và bà Đào Thị H (cha mẹ bị hại Cao Văn H1) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, Lê Văn B đã có hành vi sử dụng bình ắc quy loại 12V-70Ah bộ biến đổi nguồn điện và dây chì đấu nối có dòng điện là 269,1V-AC để giăng bẫy xiết chuột tại khu vực ruộng trồng lúa thuộc ấp P, xã P, thị xã T, nhưng không có thông báo, biển báo nguy hiểm. Vì cho rằng khuya không có người qua lại nên bị cáo đi về nhà ngủ, để lại dụng cụ xiết chuột

vẫn hoạt động bình thường dẫn đến việc khi Cao Văn H1 đi xiết lươn tại cánh đồng thuộc ấp P, xã P và vướng vào giây chì do bị cáo B giăng thì bị điện giật chết.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, và người đại diện hợp pháp của bị hại:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, gây hoang mang và mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong đó, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan chức năng đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo cũng đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường 40.000.000 đồng cho phía bị hại, đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn B;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Cao Văn T2 và bà Đào Thị H (cha mẹ của bị hại Cao Văn H1);

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/5/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh An Giang;  
(Tổng đạt cho bị cáo)
- ĐDBH (1);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 22b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Cầu**

